

SUBUD

TRONG TẬP NÀY:

Md. USMAN :

— THƯ CHO HỘI SUBUD
VIỆT-NAM

BAPAK :

— CẦN LÀM, KHÔNG
CẦN NÓI

GORDON VAN HIEN :

— CẦN XẢ BỎ

GIÁC-NGUYỄN :

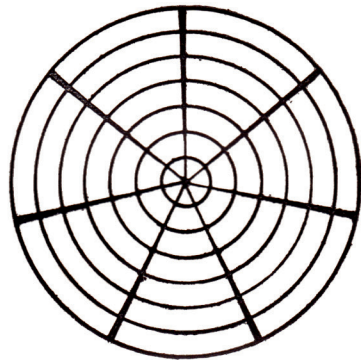
— LÁ THƯ TJILANDAK

Bà Đ. T. K. :

— NĂM HIỆN-ẢNH CỦA
ELEANOR STOPFORD

Bà N. V. C. :

— NHỮNG KINH - NGHIỆM
CỦA ÔNG
SUDARTO MARTOHUDOJOJO



DÀNH RIÊNG CHO HỘI-VIÊN
VÀ DỰ-BỊ HỘI-VIÊN HỘI
SUBUD VIỆT - NAM

THÁNG 9 - 10 NĂM 1964 (V)

Hoàng Nam & Murvani tặng

gn 3.2011

SUBUD



THÁNG 9-10

NĂM 1964 (V)

THƯ CỦA MD. USMAN GỬI CHO HỘI SUBUD V.N.

Delhi ngày 14-9-1964

Nơi nhận : **TRUNG-TÂM SUBUD SAIGON**

Các Anh Chị Em thân mến,

Bapak đã nhận được thư của các anh chị em bày tỏ nỗi lòng về sự hủy bỏ dự-định của Bapak viếng thăm Sài-gòn. Vì tình-hình hiện tại trong xứ của anh chị em, Bapak cảm thấy không nên đi Sài-gòn.

Bapak mong các anh chị em hiểu rằng Bapak cũng rất tiếc phải hủy bỏ cuộc viếng thăm xứ của các anh chị em.

Tuy nhiên, sau này khi nào tình hình ổn-định hơn, Bapak thế nào cũng sẽ đến thăm xứ của các anh chị em để thực hiện lời hứa và để hoàn-thành sự ước mong của các anh chị em muốn được gần Bapak.

Vì thế tôi mong rằng tất cả các anh chị em đừng cảm thấy thất-vọng quá nhiều.

Thân ái trong SUBUD,

Md. Usman (tuân lời Bapak)

CẦN LÀM, KHÔNG CẦN NÓI

* BAPAK *

« Ở THỜI-ĐẠI này, người ta không tin ở lời nói nữa mà chỉ nhìn vào việc làm. Chính Bapak cũng cảm thấy rằng thật sự Ý-muốn của Thiêng-Liêng là SUBUD xuất-hiện ra đời để đem đến cho con người những việc làm xác-thực mà Thiêng-Liêng đòi hỏi hơn là lời nói.

Vì sự chán-chường những lời nói như thế cho nên Bapak không muốn giảng-thuyết nhiều vì nếu sau khi nghe Bapak nói chuyện, các vị bắt đầu suy-nghĩ về những gì mà Bapak đã nói hoặc tìm cách hiểu những điều mà Bapak vừa kể thì Bapak càng nói nhiều bao nhiêu, những lời nói của Bapak càng thành một nguồn cặn bụm mới, chứ không phải là một phương-tiện để thanh-lọc tâm, trí và cảm-giác của các vị nữa.

... Tiến-trình ở trong SUBUD là thế, đứng với ngôn-ngữ : « Cần làm, không cần nói » Chỉ có việc làm mới đáng kể, chứ không phải là lời nói. Bởi thế chúng ta đừng có nói nhiều về SUBUD, vì điều cần-thiết là thực-hành, và sự thực-hành này là Latihan. Latihan là việc quan-trọng. Latihan phải ở trên hết và phải được coi là căn-bản của tất cả chúng ta; như thế chúng ta mới có thể có khả-năng tiếp-nhận được hoạt-động của Sức Mạnh Thiêng-Liêng trong người chúng ta ».

(Tại *Friend's House*, London, 22-8-1959)

« ... Khi nào cần phải giảng về SUBUD thì những điều giảng này có thể lấy ở những bài nói chuyện của Bapak. Sự này không có nghĩa là Bapak nhấn mạnh về tính-cách quan-trọng của những bài nói chuyện của Bapak hay là coi nó tốt hơn

những bài giảng của bất cứ người nào khác, nhưng những bài nói chuyện của Bapak chỉ nói về SUBUD mà thôi, và chỉ nói đến những cái gì mà người ta tìm thấy được ở trong SUBUD, không hơn và cũng không kém. Nếu những phụ-tá tìm những giải-thích tại những nguồn tài-liệu khác thì sự-kiện này chỉ đem đến kết-quả là làm rối ren tâm-trí người nghe trong khi đáng lẽ là phải làm sáng tỏ các vấn-đề cho họ; và đã như thế thì chắc-chắn là không phù hợp với cái gì mà SUBUD đem lại cho chúng ta.

«... Khi Bapak nói rằng Bapak không chấp-thuận việc thâu-thập những lý-thuyết khác trong những bài viết về SUBUD, ấy là vì lẽ — như Bapak đã nói trước — tâm, trí và dục-tính của chúng ta cần phải được thanh lọc và chúng ta không nên đổ thêm vào đấy nữa những phẩm-chất thuộc về thế-gian nó làm cho tâm, trí và cảm-giác của chúng ta không thể tiếp nhận được chân-lý. Khi nào các vị đạt đến được một nội-cảm chân-thật thì các vị sẽ thấy rằng những bài viết về SUBUD nếu trong ấy chứa đựng những lý-thuyết hoặc những phương-pháp khác, những bài ấy trở thành khó chịu khi đọc đến và có khi chỉ nhìn đến mà thôi. Hơn thế nữa, những bài ấy không những chỉ làm nổi dậy một cảm giác khó chịu, nó lại còn có thể làm cho các vị nhức đầu và khiến cho quả tim của các vị đập nhanh hơn, chỉ vì lẽ các bài viết ấy phát-nguyên từ tâm, trí và dục-vọng thông-thường. Và nếu các vị cố ép mình để rằng suy-nghĩ về những bài ấy thì sự-kiện này có nghĩa rất giản dị là các vị cố ép các vị đi xuống một mức thấp kém hơn.»

(Tại London, 18-8-1959)

BAPAK

CÀN XÀ BỎ

* Gordon Van Hien
(*What is SUBUD*)

«... Hầu hết tất cả chúng ta đều đã tự tạo cho mình một đường lối cứng rắn trong lối suy nghĩ và tư-tưởng của chúng ta — và như thế bất cứ vào hạng tuổi nào, thí dụ như 18, 25 hoặc 35 tuổi, tùy mỗi cá-nhân. Vào một thời-kỳ nào đấy, chúng ta đạt đến một thái độ tổng-kết về phương-diện triết-lý hoặc tôn-giáo, dù rằng thái-độ ấy có khi là chẳng tin một triết-lý hoặc một tôn-giáo nào cả. Và sau khi đã tự tạo cho mình một lối tư-tưởng cứng nhắc rồi thì bất cứ cái gì chúng ta nghe, đọc hoặc hấp-thụ được, chúng ta cũng đều đem ra lựa lọc và chỉ gom nhặt lấy những ý-tưởng nào phù-hợp với sự tin-tưởng hoặc không tin-tưởng của chúng ta mà thôi.

Chúng ta cũng nên sáng suốt mà nhớ lại rằng chẳng riêng gì chúng ta mà cả những người khác nữa, mỗi người chúng ta khi vào SUBUD đều đã đem theo cái sự cứng rắn ấy với chúng ta. Khuyh-hướng của

chúng ta trong những tháng đầu ở trong SUBUD và có khi trong những năm đầu nữa, là đem gán ép cho SUBUD những lý-thuyết riêng của chúng ta. Để phù-trợ và ủng-hộ cái kinh-nghiệm mới mẻ của chúng ta trong SUBUD, người Thiên-Chúa giáo thì thích-thú viện-dẫn Thánh-Kinh, người Hồi-giáo thì viện-dẫn kinh Coran, người theo Thông-thiên-học hoặc theo phương-pháp Gurdjieff thì viện-dẫn những sách giáo-lý của họ. Tất cả mọi người đều cố đem chen nhét cái kinh-nghiệm mới-mẻ của mình vào những ngăn thích-hợp của những ý-tưởng hoặc kinh-nghiệm cũ.

Có điều kỳ-diệu là với thời-gian, chúng ta tự-nhiên và dần dần bỏ cái tật gán cho SUBUD những lý-thuyết riêng của chúng ta, và rồi từ lúc bấy giờ trở đi, sự tiến-triển ngược dòng trở lại của chúng ta mới bắt đầu đem lại kết quả tốt đẹp. Đây là tất cả lẽ-lời diễn tiến, do đó cái nhà chứa đựng những ý-tưởng cũ của chúng ta phải được quét dọn kỹ-càng và cọ rửa sạch-sẽ trước đã, rồi sau mới có thể tổ-chức lại thật sự và nhất là để đưa vào đây những đồ-đặc mới hoặc những đồ-đặc cũ đã được lau chùi sửa sang lại.

Đừng ai nghĩ rằng như thế có có nghĩa là những vị-trí cũ, có lẽ là những vị-trí thiêng liêng, rồi đây sẽ phải loại bỏ hết. Trái lại, cái tuyệt-mỹ của SUBUD là nó hỗ-trợ hầu hết mọi tín-ngưỡng, ngoại trừ sự cực-đoan vô-thần. Tuy-nhiên, điều xảy đến là sự thanh-lọc những tín-ngưỡng cũ và cứng ngắc ấy; những

quan-niệm không đúng và mâu-thuần hồi trước được gạt bỏ đi và những quan - niệm đúng thật được đem trở lại với một hình thức tốt đẹp hơn.

Về phương-diện này, cũng như về nhiều phương-diện khác nữa, SUBUD là một sự màu-nhiệm thường-trực, hoạt động không ngừng».

— Thiêng-Liêng với Sức Mạnh Toàn Năng của Ngài hoạt-động trong thân-thể của chúng ta như thế nào, con người không thể hiểu được, bởi vì hoạt-động của Thiêng-Liêng ở ngoài tầm hiểu biết của con người.

BAPAK

xXx

— Thiêng-Liêng có thể làm mất đi những cái gì đã có; Thiêng-Liêng có thể tạo ra cái gì chưa có bao giờ.

BAPAK

xXx

— Bapak mong rằng các vị sẽ kiên tâm khi làm và tiếp-nhận Latihan; đừng dung-dưỡng những cảm-xúc mong muốn; đừng cầu mong biết và hiểu nhanh chóng hơn. Đừng chơi đùa với ý-tưởng cầu xin Thiêng-Liêng để tiếp-nhận được chóng hơn.

BAPAK

Lá thư Tjilandak

* Giác-Nguyên T.C.Đ.

(Tiếp theo kỳ trước)

BAPAK lúc cao-hừng nói mau lắm, tôi thấy người In-đô-nê-xi-a còn lắc đầu. Chính Ô. Winkler ở đây đã lâu và học nhiều In-đô-nê-xi-a mà ngồi ngáo như tôi, nhưng nhờ ông biết tiếng Anh nên hỏi lại Ô. Hartono. Trong lúc Bapak nói chuyện, dầu không hiểu chờ trong mình thấy thờ-thối lắm. Prevôt lúc đầu vì không hiểu, cho rằng ngồi nghe vô-ích nên bỏ đi ngủ. Sau nhờ có Ô. Pavarto bảo, bữa sau anh ta ngồi nghe, xong rồi anh ta nói anh ta có cảm-tưởng nhẹ nhàng không thể tả được, nên lúc này anh ta ráng ngồi nghe nhưng chịu không nổi cũng đi ngủ trước. Còn tôi lúc ban đầu, không có Ô. Hartono ở nhà, không ai bảo, tôi cũng bỏ đi ngủ; nhưng sau nhờ Ô. Hartono, tôi ráng ngồi nghe. Có hôm 6 giờ sáng mới miễn, mà tôi còn ngồi; Bapak kêu mấy người khách chỉ tôi và cười. Có lẽ Bapak thương là nhờ vậy. Nhờ theo Bapak như thế nên lúc này tôi có Latihan đột nhiên luôn. Bên này ai nấy đều bệnh lên bệnh xuống, chỉ trừ có Bapak và tôi. Ô. Hartono thì bệnh luôn. Tôi có hỏi Bapak tại sao nhiều khi nước miếng tôi ngọt, Bapak trả lời không phải là bệnh mà là thanh-lọc. Thành ra cái gì cũng là thanh-lọc. Tôi sắp đi với Bapak viếng 36 thành-phố của In-đô-nê-xi-a trong đó có ở lại Bali 2 ngày xem phong cảnh. Đi trọn 12 ngày mới trở về Tjilandak. Đường đi trên 2.000km. May quá! Chúa nhựt này Ô. Tường có dẫn đi xem chợ Kritjini trong thành-phố Djakarta. Chợ này tôi thấy bán đủ thứ như cá biển, mực tươi như bên mình.

18-4-64 — Ô. Hartono cho hay Bapak chịu cho tôi theo Bapak đi dự Hội-Nghị SUBUD Malang. Thiệt may cho tôi

quá, khỏi tốn tiền xe và đi được dễ dàng. Tôi nhận thấy kỳ này tôi qua đây đủ việc may. Sau này tôi có đi nữa cũng không được hân-hạnh như vậy.

30-4-64—Hôm nay tôi lại bà Hosana, người Mexique, qua ở đây gần một tháng nay, bà mời ăn giáp năm chồng bà. Sẵn dịp vui miệng, ô. Hartono có thuật lại cho tôi nghe Bà này bị bệnh mụn ung-thư ở mặt và ở ngực, bác sĩ bên Mỹ khuyên bà phải mổ, bằng không trong 2 tuần lễ sẽ chết. Bà là người SUBUD và biểu mổ trên mặt có thẹo, bà không chịu. Bà gửi thư hỏi Bapak, Bapak biểu qua liền In-do-nê-xi-a, nên bà đến đây. Một hôm tuần trước, tự nhiên bà mửa ra máu và nước, Bapak nói là thanh lọc của mụn, như vậy chắc bà sẽ khỏi bệnh. Lúc còn ở Mexique, bà được thấy nhiều diêm lạ, nhứt là bà thấy diêm sáng như mặt trăng đang xa đến gần bà trong lúc trời tối. Bà thấy 7 lần như vậy và diêm sáng này hình tam giác cân. Bà còn ở đây lâu và hưởng gia-tài của chồng để lại lớn lắm!

8-5-64 — Bên này tập gầu Bapak nên Latihan của tôi lúc này khá lắm. Hôm qua tôi ngồi nghe Bapak nói chuyện với người khác, tôi không hiểu gì hết, nhưng trong mình tho-thối lạ lùng. Khi Bapak đến Việt-Nam ta rồi sẽ biết. Bên này tôi coi ai cũng khá hết. Sáu giờ chiều nay có Ô. Ribert Ginburtger ở Bangkok đến đây nghỉ 3 tuần. Ông biết nói tiếng Pháp nên tôi nói chuyện với ông được. Ông vui vẻ quá. Mấy người nước khác muốn đi thăm Bapak thật dễ dàng!

9-5-64 — Hồi 8 giờ tối tôi có rước ông Tarzie Vittachi qua In-đô-nê-xi-a nữa. Tôi có nói ở Saigon có đi rước và lo cho ông mà ông không có ghé. Ông nói công chuyện nhiều quá, ghé Saigon không được. Ông từ Manille qua đây và ở vài tuần rồi đi New-York.

12-5-64 — Hôm qua tôi xếp dùm báo Pewarta cho Văn-Phòng và vì khòm-khòm nên sáng nay đau lưng trở lại còn

hơn khi ở bên nhà. Nhưng hồi 5 giờ chiều ông Subardjo mời đến nhà ông để nghe nói chuyện về vải Batik, nên tôi ráng đi. May quá, vào nhà ngồi khít bên Bapak, có Latihan đột nhiên đến và sau khi ăn cơm tại đây, về nhà 10 phần bớt được 6. Có lẽ vải ngày sẽ hết. Thiệt huyền-diệu quá! Như ông Gintburtger nói sao ông qua đây ông ngủ như chết. dậy không nổi, lạ quá. Từ trước đến giờ ông không có như vậy.

17-5-64 — Chiều nay, hồi 4 giờ 30 tôi đi dạo trước Tjilandak, có Paula gặp rủ đi vào xóm chơi; tôi với cô đi nói chuyện bằng tiếng In-đô-nê-xi-a mà hiểu hết. Cô có thêm rằng Ô. Vittachi nói với cô : Ô. Giác-Nguyên nay coi khác hơn trước. Lạ quá, ai ai cũng nói vậy mà tôi không thấy gì hết. Chính Bapak hồi khuya thứ năm cũng nói khi tôi về Việt-Nam isterinja (vợ) sẽ thấy tôi lạ. Như vậy cũng cảm ơn Thiêng-Liêng.

31-5-64 — Tôi đi Congrès về tới Tjilandak hồi 6 giờ 30 chiều hôm nay. Từ Bali tôi về bằng máy bay hết 11.400rp, máy bay khởi hành tại Bali hồi 15 giờ 30 đến Djakarta 17 giờ 30, vì xe hơi cũ, hay hư dọc đường, nên về trước bằng máy bay, còn Bapak về sau vì xe còn mới.

Chuyện sắp đặt đi Đại-Hội không được chu đáo, nên bữa thứ hai 18-5-64 kiểm điểm lại thì còn 4 người không có xe đi. Trong đó có tôi vì tôi tin nơi Ô. Prio nên không kiểm xin chỗ. Máy đạo-hữu đi theo Bapak có xe nhà, vì không thấy nói nên họ rủ anh em bà con đi theo cho đầy xe. Thành ra tính đi xe lửa, nhưng ông Gintburtger nói tưởng đi bằng xe hơi, trước là theo Bapak, sau là xem phong cảnh, chớ đi xe lửa tốc-hành ban đêm không lợi, lại sợ ngủ quên thì mất đồ (trên xe lửa mất đồ còn hơn trên xe bus nữa) nên ông không đi. Bapak nghe thấy vậy mới biểu kiểm mượn xe và mượn được xe Jeep, nhưng phải chịu sở-phí xăng nhớt và cho hai tài-xế mỗi ngày 5.000rp. Ô. Gintburtger nói mắc lắm còn cự nự. Tôi mới nói sở-phí chia ra bốn người

(Ô. Gintburger, cô Paula, bà Léonard và tôi) thì đầu có bao nhiêu và Bapak đã lo như vậy mà còn cự nự, Bapak giận, nếu ai không đi tôi đi một mình, tôi chịu hết vì tôi cần đến dự Đại-Hội tốn hao bao nhiêu cũng được. Nghe vậy họ mới chịu đi. Vì cự nự nên xe đi trễ. Bapak đi hồi 6 giờ ban mai còn tôi đến 12 giờ trưa mới đi, thành thử phải đi đường tắt mới kịp đoàn xe trước, và vì không nghỉ ngơi nên người và xe đều mệt. Hồi 11 giờ khuya tới Tjiribon (248km), ghé nhà một đạo-bữu ăn cơm, rồi đi nữa đến Jog-jakarta (553km) 6 giờ sáng. Bapak đến đây 1 giờ khuya. Sáng ra Bapak đi trước còn xe tôi nghỉ đến 10 giờ mới rượt theo, đến Malang hồi 1 giờ khuya. Vậy từ Djakarta đến Malang xa 883km, gần bằng Saigon ra Huế. Những thành-phố được đi ngang qua đều tốt và lớn cả, như Cần-Thơ của mình vậy, và nhứt là khách-sạn sạch sẽ. Còn dọc theo hai bên đường thì toàn là vườn và ruộng lúa rất ngoạn-mục. Ở Malang phong thổ tốt lắm, gần giống Dalat, ban đêm lạnh phải mặc áo ấm. Xứ núi non có nhiều suối nên nội châu-thành có gần 10 hồ tắm và hồ nào cũng đẹp và sạch sẽ. Tôi có tắm ở vài chỗ. Tôi ở tại Malang 5 ngày : 3 ngày dự Đại-Hội và 2 ngày xem phong cảnh. Bapak với tôi ở chung một khách-sạn trên núi gần Batu, cách Malang lối 20km nên ban đêm lạnh như Dalat. Cách khách-sạn Santoso 7km có suối nước nóng, tôi được đi tắm 2 lần, thích quá ! SUBUD ở đây lo Đại-Hội chu-đáo lắm. Khi đến đây 1 giờ khuya, họ cho ăn rồi dẫn đến khách-sạn có Bapak ở. Sáng ngày 20-5-64 có một mình tôi đi cùng Bapak đến khai-mạc Đại-Hội. Mấy người khác vì lạnh và mệt đều còn ngủ cả. Sau khi giới thiệu phái-đoàn các tỉnh về dự Đại-Hội, ông Hội-trưởng tại Malang đọc diển-văn chào mừng, kể đến Bapak khai hội, Tại Hội-nghị, mỗi ngày, buổi sáng có cho ăn cơm, 10 giờ sáng cho bánh ngọt, nước trà hoặc café, trưa cơm, 4 giờ chiều bánh rồi tối ăn cơm. Đến dự Hội-nghị có gần 400. người. Ai không ở khách-sạn (phải trả tiền riêng) thì có

ghế bỏ nghỉ tại Hội-nghị. Hội-nghị nhóm tại một xưởng thuộc lá của một hội-viên nên rộng rãi, có ngăn nắp, phòng nhóm riêng, văn-phòng riêng, phòng ăn, phòng ngủ riêng đều chu-đáo. Chiều ngày thứ bảy 21-5-64 Bapak có kêu chúng tôi đứng dậy để được giới-thiệu với Hội-nghị từng người. Tối đến, sau khi Latihan công cộng, Hội-nghị mời chúng tôi từng người lên micro tỏ vài cảm tưởng. Vì không hay trước nên tôi lên nói tiếng Pháp, có thông ngôn. Tôi không có soạn trước mà nhờ ơn trên giúp nên nói dạn dĩ và cũng có nghĩa. Nếu được hay trước tôi nói bằng tiếng Nam-Dương. Hội-nghị biết tôi nói được tiếng Nam-Dương lấy làm ngạc nhiên, nên ai nấy đều hỏi thăm này nọ. Tôi ráng trả lời hết hơi, coi bộ họ vui lắm thấy bạn khác nước nói được tiếng bản xứ. Ở đây có nhiều hội-viên có nhà cửa lớn, tốt, mà sao không thấy mời Bapak về ở, chỉ mời ăn cơm thôi. Tôi cũng có được mời. Buổi sáng ngày chúa nhật Hội-nghị có mượn xe bus chở mấy bạn tỉnh khác xem phong cảnh Malang. Riêng chúng tôi thì có ông Bác-sĩ Hand cho mượn xe nhà. Ông này gốc Trung-Hoa, tổ tiên lập nghiệp tại đây lâu rồi, giàu lắm. Vì ở lại Malang đến 5 ngày và phần xe xấu nên mấy bạn Huê-Kỳ cho xe về Djakarta trước, không đợi chúng tôi.

Điều đặc biệt tại Hội-nghị là chuyện bầu cử ban quản trị SUBUD Trung-ương. Phái đoàn mấy tỉnh tự lựa chọn 3 người có nhà cửa tại Djakarta, 3 người này mời ra đứng trước mặt Bapak làm trắc nghiệm coi ai được, ai không. Họ tự làm trắc-nghiệm. Phái đoàn thấy rõ ràng 2 ông lắc đầu còn một ông gật đầu lia lịa, như vậy là ơn trên lựa ông sau cùng và ai cũng vui mừng hết. Hội-nghị bế-mạc chiều ngày chúa nhật 24-5. Trong lúc Hội-nghị Bapak có nói chuyện hai lần. Lần trước Bapak nhấn mạnh vào chỗ con người tại thế-gian chỉ có 10 phần trăm phẩm-chất con người thật, còn 90 phần trăm không phải, đó là sức mạnh hạ đẳng nên cần

phải thanh-lọc. Lần thứ hai Bapak nói mình đừng xo-đo trong khi dùng tiền làm việc phải, gặp việc phải tốn mình cứ tốn đừng tính toán, cũng như mức nước tại giếng, cứ xách mà nước vẫn còn. Mình làm việc phải thì bao giờ mình cũng có tiền khác vào dùng lo.

Bapak định 10 giờ tối thứ ba đi Bali đặng kịp chiếc phà 7 giờ sáng (vì ít xe nên phà chạy có giờ). Tôi thấy xe hơi cũ nên bàn đi trước. Chúng tôi đi hồi 7 giờ tối và tôi bến sau Bapak có 5 phút. Dọc đường xe bẻ bánh mấy lần. Có lần bẻ bánh hồi 1 giờ khuya tại thành phố nhỏ Madjoketto và không còn bánh dự-trữ. Chúng tôi ngồi khoanh-tay, trông nơi Thiêng-Liêng chờ giờ phút này tại đây làm gì mượn hay mua cái mới. Nhưng lần-quần hỏi qua hỏi lại, có người dẫn đến một chỗ mua được cái mới đúng theo số vỏ xe. Chúng tôi hết sức ngạc-nhiên. Xong chạy theo đoàn xe trước (trong lúc đi kiểm mua vỏ xe đoàn xe qua mặt hồi nào không hay), Trưởng đoàn xe trước đã đến Bali rồi, không dè xe tôi đến bến sau đoàn xe này có 5 phút thời nên kịp đi một chuyến phà. Phà này lớn như chiếc tàu hạng vừa vừa, có 3 tầng: tầng dưới để độ vài chục chiếc xe, tầng giữa và tầng trên có ghế để cho bộ-hành ngồi. Tại bến trước khi qua sông có nhân-viên quan-thuế xét hành-lý kỹ lưỡng. Đến phiến xe tôi, tôi nói tiếng Nam-Dương với mấy ông, mấy ông thấy vậy cho qua không xét.

Lên bờ rồi đi nữa đến Denpasar là châu-thành Bali (125km). Giữa đường xe bẻ bánh nữa, chờ đi và mất gần 2 giờ, thành-thủ đến 3 giờ chiều mới đến và ở tại khách-sạn Samur, gần bãi biển như tại Long-Hải mình vậy. Ở tại Bali 4 ngày từ 27 đến 31-5-64. Vì xe hư hoài, không mượn nữa, nên mỗi ngày mượn taxi đi chơi. Trong 4 ngày đi cùng hết Bali.

Xe Bapak chạy trước, đoàn xe chạy theo sau, đến mấy thăng-cánh dừng lại rồi đi nữa. Cảnh đẹp lắm, trên núi có hồ như Dalat và lạnh. Tôi có đến chân núi lửa mà năm vừa rồi nó phun lửa làm thiệt hại hàng ngàn sanh-mạng và nhà cửa như các báo có nói. Nay hết nóng, vài chỗ còn thấy khói phun lên. Cảnh điêu-tàn thấy ghê-sợ. Vì có người đến xem nên có lập quán bán giải-khát. Đêm nào cũng có đi coi mùa theo điệu Bali, ngộ quá! Có đêm coi mùa grom. Bapak dặn đi coi, đừng làm Latihan, hại cho họ lắm. Nếu làm Latihan, sức hạ-dẳng sợ bỏ đi, không giúp họ, họ có thể sẽ bị thương. Đêm đầu Bapak biểu đi nhóm tại nhà một hội-viên SUBUD và làm Latihan. Tại đây có đông đủ hội-viên SUBUD ở Bali. Sau khi ăn bánh ngọt làm theo kiểu Bali, Bapak nói chuyện đến 1 giờ khuya mới về ngủ, làm tụi tôi, vì đi chơi cả ngày không nghỉ-ngoi, gục lên gục xuống, thấy tức cười quá! Khi đến khách-sạn chúng tôi hỏi Bapak tại sao không làm Latihan, Bapak nói sức hạ-dẳng dị-đoan nhiều lắm nên không cho chúng tôi làm. Mà thật ở đây còn sùng-bái dị-đoan lắm. Nhà nào cũng có 5 hay 7 cái trang trước nhà để thờ, coi thấy sợ ghê. Trừ ra tại châu-thành chớ trong đồng đân bà còn ở trần trụi-trụi, đi ngờ-ngờ ngoài đường, nhưng có vạt chần chớ không có đong khố như đồng-bào thượng của mình, nên coi lạ lắm. Dân Bali còn có tài điêu-khắc khéo lắm, tôi có mua một ít món kỷ-niệm. Khách-sạn một ngày 1500rp, còn ăn cơm tính tiền riêng thêm. Xe taxi mỗi ngày 5000rp, mình sử-dụng trọn ngày, đi xa gần mặc kệ.

Thấy xe cộ đi lui-dựi và chuyển về cũng đi theo đường cũ nên chúng tôi về bằng máy bay, thành có 2 giờ đến Djakarta trong lúc phải đi 3 ngày đường bộ. Phần tôi trong dịp này xài hết 70.000rp. Tại Bali mỗi ngày tôi đều có tắm biển.

7-6-64 — Hôm nay tôi còn chẵn 6 tuần lễ nữa về VN. Cũng mau quá! Thấy mấy bạn ngoại-quốc lo về tôi cũng muốn về theo. Chiều hôm qua có người bạn SUBUD mời ăn cơm. Hai vợ chồng có ở Pháp nên còn nói tiếng Pháp được. Hôm qua ngồi nói chuyện có nghe như vậy : Hôm đi Đại-Hội Malang về, trên xe Mercédès có Ô. Subardjo, Ô. Prio, Ô. Noto và tài-xế. Khi đi ngang 1 rừng hoang tại Semarang lúc 2 giờ sáng, ông Noto lái xe bỗng có một sức mạnh lạ-lùng đè vai đầu ông xuống, bắt ông lái xe vào rừng; ông tỉnh, ông muốn làm Latihan mà không được. Phía sau, ông Subardjo ngủ, có mình ông Prio còn thức nên thấy một bóng đỏ-đỏ vào xe và đè ông Noto. Ông Prio liền làm Latihan đuổi được bóng này ra, nhưng bóng này còn giận, sau đó làm nổ bánh xe (bánh xe này vỏ ruột mới tinh). Nghe nói rừng này là rừng cấm nên còn nhiều tà-quái lắm.

Nhơn dịp này, cậu Raymon (người Mỹ) có kể chuyện cậu gặp Bapak tại Đại-Hội quốc tế SUBUD New York năm 1963. Bapak bảo cậu lo cưới vợ đi rồi qua Tjilandak. Cậu dạ dạ chớ trong bụng nghĩ rằng mới ra trường, chưa có tiền riêng làm sao có vợ và qua đây được. Còn vợ cũng chưa gặp ai vừa ý hết, lại còn việc quân dịch nữa. Nhưng thế mà trong 3 tuần là xong hết. Cậu đi vespa bị xe hơi đụng, bị thương nặng tại chân mặt (bây giờ còn thấy sẹo), bảo-kê thường 15.000 dollars, rồi gặp cô vợ và đồng thời có luật mới hoãn quân-dịch cho người có gia-đình, nên cậu đến Tjilandak được và hiện nay 2 vợ chồng có đi Malang với tôi. Cậu thêm rằng với SUBUD có nhiều chuyện không thể tưởng-tượng trước được. Cậu tin lắm.

9-6-64 — Hồi hôm này lại đi ăn cơm tối tại nhà ông Noto. Nhà dọn dẹp quá, đồ ăn cũng thường nhưng chén đĩa bằng sứ Limoge, nĩa thìa bằng bạc hết, có bộ đồ café bằng bạc đẹp quá. Khi về có ghé tại trụ-sở Tjikini làm Latihan; có một hội-viên chưa được mở còn ngồi chờ-đợi, bỗng khóc rống lên, rồi ca-hát lung-tung, may có Ô. Ô. Prio và Sudarto (cùng đi ăn cơm với tôi) ráp làm Latihan gần một giờ mới bớt lần lần. Trong lúc làm dữ, sợ đập đổ, một phụ-tá ðe y nằm dưới đất và cũng làm Latihan, vị phụ-tá này bị phun nước miếng đầy mặt. Tại phòng ngồi đợi có treo lồng chim cu và chim này dương ngủ. Lúc hội-viên này hết ca-hát chim bỗng giựt-minh thức-dậy và đập cánh vào lồng, trông như bị ai muốn bắt hay làm đau gì đó. Ô. Sudarto nói đó là lúc sức hạ-đẳng xuất đi, làm cho chim giựt-minh sợ. Bị vầy thành ra 2.30 giờ khuya mới về Tjilandak.

10-6-64 — Hồi hôm lối 10 giờ dương ngồi nói chuyện chơi với Ô. Ô. Prio, Sudarto, bỗng có một người đến báo cáo vợ y đang bị bạo phát (crise). Ông Sudarto cho mời thêm một phụ-tá nữ rồi chúng tôi đến nhà làm Latihan. Khi mới đến thấy vợ y ngồi trên giường khóc ngon-ngọt cả ngày rồi. Phụ-tá nữ ngồi sát bệnh-nhân, còn chúng tôi đứng xung-quanh làm Latihan, đầu chừng nửa giờ là hết khóc lần lần.

HẾT

*Trong số sau : Kinh-nghiệm của Ô. K. Mangoen-
djaja : sự sùng - bái những vật vô tri vô-giác
(Bà Ng.v.C. dịch).*

Năm Hiện-ảnh

của ELEANOR STOPFORD

* Bà D. C. K dịch



VÀO SUBUD được gần sáu tháng, tôi thấy một hiện-ảnh trong khi làm Latihan, rồi vài tháng sau tôi lại thấy bốn hiện-ảnh nữa. Tôi hỏi ông Bennett rằng ai đã trả lời những câu hỏi của tôi trong khi tôi trông thấy những hiện-ảnh ấy, thì ông Bennett cho biết là Minh-Sur của chúng ta trả lời chúng ta.

Tôi xin kể sau đây những hiện-ảnh nói trên, mong rằng nó sẽ giúp-ích cho những bạn khác như nó đã giúp-ích rất nhiều cho tôi.



Chị tôi và tôi cùng đứng trong một cánh-đồng lúa đã gặt rồi, trong đó có từng hàng, từng hàng nhóm lửa. Có nhóm thì ngọn lửa bốc sáng, có nhóm thì khói mù có nhóm mới bắt đầu cháy, có nhóm như đã gần tàn. Minh-Sur chỉ cho chị em tôi hai nhóm lửa của chính chúng tôi; hai nhóm lửa này có một lớp khói mỏng tỏa ở trên. Tôi cũng thấy nhóm lửa của một người bạn tôi là một vị tu-sĩ; nhóm lửa này cháy mạnh và bốc lên ngọn cao.

Tôi hỏi Minh-Sur về ý-nghĩa của những nhóm lửa và tại sao ở chân trời đằng xa lại sáng rực? Minh-Sur trả-lời cho tôi rằng đời sống của mỗi nhóm lửa tượng-trưng cho đời sống tâm-liuh và lòng tin cầu-nguyện của mỗi người; những nhóm lửa ở đằng xa đang cháy rực-rỡ là của những

gia-đình đạo-đức và của những bậc thánh-nhân. Tôi tự cảm-thấy hổ-thẹn với ngọn khói nhỏ của tôi và ước-nguyện rằng nhóm lửa tù-mù này sẽ dần dần cháy sáng và lớn hơn.



Tôi trông thấy một bầu tròn màu vàng rất lớn và tưởng rằng đấy là mặt trời. Khi đến gần thì thấy nó lại là màu đỏ. Tôi cầm một cây que và đánh quay rất chậm cái bầu tròn ấy, như ta chơi đánh vòng. Tôi hỏi thì Minh-Sur trả lời tôi rằng bầu tròn ấy là trái đất và lúc nào tôi cũng có thể trở về đấy được, nếu tôi muốn. Một lát sau tôi quay trở về trái đất và hiện-ảnh biến mất



Tôi thấy tôi leo một cái thang dây và chung quanh có vô số thang dây khác, thang nào cũng có người đang leo, mỗi người ở một nấc khác nhau. Ngay liền bên cạnh tôi, nhưng ở nấc trên, tôi trông thấy một người quen; người này là mọi người rất mộ đạo.

Tôi nói với Minh-Sur rằng tôi không thể leo nhanh được vì tôi có một cái bướu lớn ở đằng sau lưng; bướu này nặng lắm. Minh-Sur trả lời bướu ấy là những tội lỗi của tôi, nó sẽ nhỏ dần dần đi khi nào tôi leo lên cao hơn. Tôi hỏi rằng nếu tôi không leo lên mà lại tuột xuống thì sao? Minh-Sur cho biết: điều ấy không thể nào xảy ra được vì bây giờ tôi đã vào SUBUD rồi.

Minh-sur bảo tôi thử nhìn xuống dưới mà xem, thì quả nhiên mỗi khi tôi leo lên một nấc thang thì nấc bên dưới lại rơi mất, thành thử tuy tôi leo cao mãi lên mà lúc nào tôi cũng vẫn ở nấc thang cuối cùng.



Minh-Sur khoác tay tôi và cùng tôi trượt trên một cơn sóng nước lạnh đóng thành băng. Lúc ấy trời sâm-sâm tối nhưng tôi còn trông thấy rõ giải sông chạy dài trước mặt và ở hai ven bờ có nhiều khóm cỏ lau. Quang cảnh thật là êm đềm, vắng lặng và thanh-thoát. Từ trước đến bấy giờ tôi mới trượt băng có hai lần và thường hay ngã nên lúc này tôi cảm thấy sung-sướng quá vì tôi trượt rất khéo. Minh-Sur nhắc tôi rằng khi trước vì có một mình nên tôi trượt rất dễ và cứ té nhào luôn. Minh-Sur khuyên tôi từ nay nên cố gắng hơn nữa và luôn luôn tập với Ngài.



Tôi đang chèo một con thuyền xuôi giòng sông. Đối diện với tôi và lái con thuyền ấy là một người mặc áo dài và đội mũ che lấp cả đầu và mặt. Tôi biết người ấy là Minh-Sur của tôi nên tôi cảm thấy rất yên ổn và sung-sướng. Tôi hỏi Minh-Sur rằng có thể nào tôi trông thấy được mặt Ngài không, thì Ngài trả lời : sau này tôi sẽ trông thấy, nhưng bây giờ thì chưa.

Tôi lại hỏi Minh-Sur: tại sao tôi phải ngồi quay lưng về phía mà chúng tôi đang tiến tới. Ngài nói rằng nếu tôi trông thấy phía mà cả hai chúng tôi cùng tiến đến thì tâm trí tôi sẽ rối loạn. Chi bằng không nên trông thấy, chỉ cần lòng tin và cứ hoàn toàn trông cậy vào sự hướng dẫn của Ngài.

(SUBUD CHRONICLE, March 1961)

*Trong số sau : « Những bước đầu trên con đường
SUBUD » của P. Matti*

NHỮNG KINH - NGHIỆM CỦA ÔNG

SUDARTO MARTOHUJOJO

* Bà N.V.C. dịch

(Pewartia Kedjiwaan SLBUD 1961)

(tiếp theo)

15. — Một hôm tôi có mời bác-sỹ lại thăm cho con tôi và cùng lúc ấy tôi được tin chú tôi cũng đau nên tôi có mời bác-sỹ sang thăm chú tôi, ở cách nhà tôi hai nhà.

Sau khi bác-sỹ khám bệnh và cho thuốc, chú tôi thấy khá. Tuy nhiên vài ngày sau, chú tôi đau nặng hơn và báo tin cho gia-đình, bạn-hữu đến thăm. Tôi là người duy nhất không đến được, mặc dầu tôi ở gần nhà chú tôi. Mỗi lần tôi muốn lại nhà chú tôi thì hình như có một sự gì ngăn cản. Sau cùng để tránh sự hiểu nhầm, tôi bảo vợ tôi và các con tôi sang thăm chú tôi.

Lúc trở về, vợ tôi nói rằng chú tôi đã bất-tĩnh và tình-trạng thật là trầm-trọng. Vợ tôi lấy làm lạ khi tới đấy tình-linh chú tôi hồi linh ; sợ quá, vợ tôi trở về nhà. Vì biết tình-trạng nguy-ngập của chú tôi, chiều tôi

làm Latihan vào lối tám giờ. Làm Latihan được một lúc, tôi thấy chú tôi đến nhà tôi, chào tiến biệt, vì ông sắp sửa ra đi. Một lúc sau tôi có cảm giác như một vật gì ở ngực tôi thoát ra. Tôi bị kích-động và Latihan chấm dứt. Tôi lo sợ và bảo vợ tôi lại sang thăm chú tôi. Khi về, vợ tôi bảo chú tôi chết đúng vào lúc tôi cảm thấy một vật gì thoát ra khỏi ngực tôi. Sau tôi thuật cho Bapak nghe kinh-nghiệm này. Ngài giải-thích : “Đó là hiệu quả của Latihan”. Nhờ Latihan, Thiêng-Liêng đã thông-báo cho con cái chết của chú con. Sự báo tin ấy không phải chỉ xảy ra trong trường-hợp của chú con, nhưng còn có thể xảy ra trong trường hợp của những thân-bằng, cố-hữu và anh em SUBUD từ trần nữa. Cách báo tin này mỗi người nhận được một khác tùy theo

sự thanh-lọc tâm-linh của mỗi người. Dấu hiệu báo tin sự chết của một người thường có thể thấy trước một nghìn ngày. Càng gần lúc chết, dấu hiệu càng trở nên rõ rệt và bốn mươi ngày trước khi chết, dấu hiệu lại càng thấy rõ hơn. Bởi vậy nhân dân Nam-Dương thường có tục lệ làm lễ vào những ngày thứ ba, thứ bảy, thứ bốn mươi, thứ một trăm, năm đầu, năm thứ hai và ngày thứ một ngàn sau cái chết của một người ; tất cả đều hợp với những biến-cổ quan-trọng của thế-giới bên kia. Hơn nữa, khi con nhận được một kinh-nghiệm về tâm-linh trong khi làm Latihan bằng cách cảm thấy một vật gì rời khỏi ngực con thì vào lúc đó, hơi thở và tim con đều ngừng lại. Sau một kinh-nghiệm như thế, thường thường tâm con lo sợ và con nghĩ rằng : Có phải tôi chết lúc này không ? Con ơi, thật ra Thiêng-Liêng tạo nên con người để một ngày kia sẽ phải chết. Sự đó có nghĩa là chính bởi cái chết, con người mới biết quyền-năng của Thiêng-Liêng. Chúng ta có rất nhiều may-mắn vì chúng ta

có thể nhận được quyền-năng của Thiêng-Liêng trước khi chết. Nói một cách khác, trong đời sống hàng ngày trên trái đất này, chúng ta phải có thể sống một nếp sống tương-tự như nếp sống chúng ta đã có trước khi xuống trần và sẽ có sau khi sang thế-giới bên kia. Không có cách nào hơn đề cho con có thể nhận được kinh-nghiệm ấy bằng cách làm Latihan chuyên cần.

16. — Một lần, tôi làm Latihan với các anh em SUBUD, tôi lấy làm ngạc-nhiên vì tâm-trạng tôi hoàn-toàn hỗn-độn tuy tôi đã làm một Latihan thanh-lọc (*Latihan đặc-biệt để thanh-lọc sau khi đã làm Latihan giúp-đỡ cho người khác*), Thường-lệ sau khi làm Latihan tôi thấy người rất tỉnh-táo, thanh-thoi ; nhưng lần này thì lại không thế. Đêm đó khi trở về nhà, tôi thấy các con tôi đều thức dậy khóc, vợ tôi thì bán-khoăn. Tôi biết rằng sự-kiện ấy là do những mãnh-lực hạ-đẳng đã ảnh-hưởng tới tôi. Sau khi làm Latihan một giờ nữa, tâm-trạng hỗn-độn bắt đầu giảm lần lần và sau khi đã

hết hẳn, tôi thấy một ông già dường như đau-dớn vì bệnh nặng. Ông nói : « Xin ông chỉ cho tôi con đường chính bởi vì tôi muốn trở về. » Sau đó, ông biến đi và tôi đi ngủ. Sáng hôm sau tôi không nhớ gì về sự-kiện ấy cả, mặc dầu thường-thường khi tôi có một kinh-nghiệm nào thì tôi nhớ kỹ lắm. Hai tuần sau, tôi mới nhớ lại, khi một bạn SUBUD đến nhờ tôi làm Latihan cho cha ông ấy đau từ lâu. Tôi theo ông ấy về nhà thăm thân-sinh ông ta và quả thực ông đau nặng. Tôi lấy làm ngạc-nhiên nhận thấy mặt mũi, quần áo của ông cụ ấy giống như mặt mũi, quần áo ông cụ già mà tôi trông thấy hai tuần trước trong khi làm Latihan. Tôi làm Latihan với ông cụ và khi làm xong ông cụ thấy nhẹ-nhàng thành-thời như là cụ vừa mới thoát khỏi áp-lực của một sức mạnh nào. Tôi hứa trở lại bốn ngày sau. Kỳ lạ thay! tôi quên mất lời hứa và làm Latihan tại nhà tôi. Tôi thấy rất dễ chịu. Sáng hôm sau, bạn tôi lại nói với tôi rằng vào lúc mà bạn tôi cho rằng tôi làm Latihan cho thân-sinh bạn

tôi thì cụ đã gọi tất cả con cháu để tiễn-biệt vì cụ biết cụ sẽ rời bỏ cõi đời này, và quả thật cụ đã chết một cách rất bình-tĩnh với nụ cười trên môi.

Tôi kể lại sự-kiện này với Bapak. Ngài nói : « Những tâm-trạng hỗn độn ấy là do những mãnh-lực hạ-dẳng của những thầy thuốc có yêu-thuật trước kia đã dùng để chữa bệnh cho cụ. Những mãnh-lực hạ-dẳng đó đã đè nén nội-tâm cụ nhưng cụ là người mộ đạo nên ý muốn của Thiêng-Liêng là sai con đến để làm nhẹ áp-lực của những mãnh-lực hạ-dẳng ấy, vì con giai cụ tuy đã gia-nhập SUBUD nhưng chưa thể đương-dầu với một công-việc nặng-nề như thế. Lỗi chữa bệnh không do quyền-năng của Thiêng-Liêng mà do những mãnh-lực ma quỷ thì có những ảnh-hưởng như thế đó. Con không thể nhờ ma quỷ đuổi ma quỷ, con phải phó-thác sự đó cho quyền-năng cao-cả của Thiêng-Liêng bằng cách làm Latihan. Con cũng không nên cố ý tìm đến người đau để giúp họ, vì như thế sẽ hại cho con. Con nên giúp

những người nào đã bắt vung hay ngẫu-nhiên cầu-khẩn để được giúp đỡ vì những trường-hợp này quả là do ý-muốn của Thiêng-Liêng, và một kinh-nghiệm như thế thật ra cũng có ích cho chính con nữa, vì cùng một lúc con cũng được thanh-lọc. Nếu con cố ý đi tìm người đau con sẽ không được thanh-lọc, trái lại con sẽ bị nhơ-bẩn, vì một hành-động như thế chỉ do sự thúc-đẩy của tâm con mà thôi.

17.— Tôi đã được Bapak cho làm phụ-tá hơn mười năm nay. Trong thời-gian này đã tôi làm bổn-phận của tôi và nhiều kinh-nghiệm đã làm cho tôi bối-rối.

Có một người quê ở Banten (phía tây Java) là dự bị hội-viên. Hết thời-gian dự-bị, Bapak bảo chính tôi phải khai mở cho ông ấy vì lẽ ông ấy có nhiều mãnh-lực thuộc loài yêu-thuật và huyền-bí mà cội-rễ là do những mãnh-lực hạ-dăng, ví-dụ như ông ta có thể tàng-hình biến-dạng. Cũng có người kể rằng ông ấy thường luyện nhìn chăm-chú vào mặt trời. Nghe Bapak nói, tôi nghi-

ngờ không biết tôi có thể mở cho ông ấy được hay không. Nhưng Bapak đã dạy thì những nghi-ngờ của tôi cũng biến mất và tôi đi mở cho ông. Trong khi khai mở, tôi có cảm-tưởng như có một vật gì ở người tôi thoát ra, ngực tôi tưởng chừng như có thể nồ tung, hai mắt tôi tưởng chừng như ra khỏi ò mắt, cảm-giác tôi rất là hỗn-độn và khó chịu.

Sau khi làm Latihan được một lúc, ông ấy khóc và nói rằng : tất cả những quyền-năng huyền-bí của ông đã biến mất ta và ông ta nhận-thức rằng những quyền-lực mà ông ta có từ trước là do mãnh-lực của ma quỷ.

Một tuần sau, tôi bị đau, mắt tôi đỏ và nóng như đứng trước lửa, và một cái nhọt to mọc lên ở ngực tôi.

Tôi kể lại sự-kiện đó cho Bapak nghe. Ngài dạy : «chính Bapak đã định-tâm bảo con mở cho người ấy, vì người ấy có nhiều quyền năng huyền-bí. Sau khi mở, tất-cả những quyền-năng của người ấy đã biến mất. Người ấy khóc vì đã nhớ tiếc tất cả những

cố-gắng và những món tiền lớn lao y đã phải chi-phí để có những quyền-năng ấy. Những cảm-giác hỗn-độn và khó chịu của con là do những mãnh-lực ma quỷ, nguồn-gốc của quyền-năng nói trên. Nếu mắt con như muốn ra khỏi ổ mắt là vì mắt con đã bị nhữngmãnh - lực ma quỷ chi-phối. Những con mắt thường không nhìn chăm-chú vào mặt trời được. Người đó có thể làm được vì không phải nội-tâm người ấy làm mà chính thực là ma quỷ đã chi-phối người đó và khiến cho người đó có thể tàng-hình được. Cái nhọt trên ngực con cho biết là những quyền-năng của người ấy đã tụ-tập ở ngực, và vì thế mà hẳn không thể bị thương vì đạn bắn.

Con cần phải trải qua kinh-nghiệm ấy vì ông tổ của con cũng có những quyền-năng về yêu-thuật huyền-bí đó. Sau khi mở cho hội-viên nói trên, nội-tâm con đã được thanh-lọc khỏi ảnh-hưởng của các mãnh-lực hạ-đẳng nó còn tồn tại ở trong người con do sự di-truyền. Nếu không thế thì con sẽ mất nhiều thì-giờ để thanh-lọc và con sẽ mắc một

bệnh rất nặng. Bởi vậy nên Bapak đã có ý đề cho con khai mở người đó. Ngoài ra, việc này đã giúp con sẽ không còn bị những mãnh-lực ma quỷ xâm-nhập nữa.

18.— Một dịp khác, Bapak phái tôi đi Medan (Sumatra) vì ở đó có một hội-viên mà tính-tình, tâm trí đang trải qua thời-kỳ hỗn-độn nan-giải.

Sau khi đã nhận được những chỉ-thị cần-thiết, tôi sửa-soạn ra đi. Tôi may-mắn được một chỗ trên máy bay khởi-hành sáng hôm sau. Ngồi trên máy bay, tôi lo ngại vì không cảm thấy trong người tôi trạng-thái đặc-biệt mà tôi vẫn có trong những chuyến đi tương-tự. Thường thường, khi tôi thi-hành một nhiệm-vụ mà Bapak giao-phó, tôi thấy những cảm-giác rất dễ-chịu và khoan - khoái, chứng - tỏ rằng tôi được Bapak ban ân cho. Sau khi bay năm giờ đồng-hồ, máy bay hạ cánh xuống Medan. Tôi chỉ cảm-thấy yên-tâm khi tôi đặt chân xuống đất. Lúc đó, tôi mới thấy cảm-giác dễ-chịu, sung-sướng, như cảm-giác mà

tôi vẫn chờ-đợi. Tôi có cảm-
tưởng như được dội nước lạnh
lên người. Tôi thấy lạnh ở ngực
và thân-thể tôi dường-như rất
nhẹ. Trí óc tôi sáng-suốt và
thoát khỏi hết các mãnh-lực hạ-
đẳng đè nén tôi. Đó là trạng-
thái mà tôi mong muốn, vì sự đó
chứng tỏ rằng tôi sẽ được che-
chở như thường-lệ trong nhiệm-vụ
của tôi; tôi đã được Thiêng-
Liêng ban ân cho tôi và tôi có
thể hoàn-tất sự ủy-thác của
Bapak.

Trong khi ở Medan, tôi luôn
luôn dự những buổi Latihan và
tôi trả lời những câu hỏi của các
hội-viên rất khuya, thế mà tôi
vẫn được mạnh và lên được
ít cân.

Khi trở về, tôi có dịp kể
lại cho Bapak những gì đã xảy
ra, và cảm-giác sung-sướng tôi
có khi ở Medan đã biến mất,
Bapak giảng cho tôi như sau :

«Con ơi, thực ra khi Bapak
bảo con đi Medan, đó là một
sứ-mạng cho SUBUD. Bởi vậy
con đã nhận được ân-huệ của
Thiêng - Liêng và được một
quyền-lực mà con cảm-thấy như
là dễ chịu. Thực ra đó là một
ủy-nhiệm mà con đã nhận được
để hoàn-thành việc con phải
làm. Một khi đã hoàn-thành
công-việc thì sự ủy-nhiệm ấy
cũng được rút về».

(Còn nữa)

« Cần phải làm Latihan với một nhóm, vì đó
là một phương-tiện để người này giúp-đỡ người
khác. Điều này không có ý-nghĩa là trong lúc làm
Latihan mình có ý-dịnh giúp-đỡ, nhưng vì tính-chất
Latihan tập-thề là một sự giúp-đỡ lẫn nhau; người
mạnh trợ giúp cho người yếu, để cho người này
ít phải chịu ảnh-hưởng của tâm, trí và cảm-giác
của họ».

BAPAK

Sách Báo SUBUD nên đọc

Xin kê dưới đây một số Sách, Báo SUBUD bằng ngoại-ngữ nên đọc để hiểu SUBUD và theo dõi sự phát-triển của SUBUD.

ANH NGỮ :

Sách :

- | | |
|---|----------|
| — SUSILA BUDHI DHARMA (by Bapak) | Giá: 27/ |
| — SUBUD AND THE ACTIVE LIFE (Bapak) | |
| — THREE CLARIFICATIONS ON THE PROCESS OF SUBUD (by Bapak) | 5/0 |
| — SUBUD AND THE WORSHIP OF GOD (by Bapak) | 3/0 |
| — THE SPIRITUAL WAY OF SUBUD (by Bapak) | 3/0 |
| — MY INNER GUIDANCE (by K. Mangoendjaja) | 5/0 |
| — A REPORTER IN SUBUD (by Tarzie Vittachi) | 12/7 |
| — WHAT IS SUBUD (by Gordon Van Hien) | 10/0 |
| — SONGS OF SUBMISSION (by Ronimund Von Bissing) | 10/ |

Báo :

- | | |
|---|-------|
| — SUBUD JOURNAL (one year : 4 issues) | 10/ |
| — PEWARTA KEDJIWAAN SUBUD (one year : 6 issues) | 27/ |
| — BULLETIN S. I. S. (one year : 12 issues) | 12/11 |

Mua tại : *Subud United Kingdom*

9, Redington Road. London N. W. 3 (England)

PHÁP - NGỮ

Sách :

- | | |
|---|-----|
| — SUSILA BUDHI DHARMA (Bapak) | 20F |
| — Congrès 1959 (15 causeries de Bapak) | |
| — (Bản dịch quyền Subud and the Active Life). | 24F |

Báo :

- | | |
|------------------------------|-----|
| — SUBUD CHRONIQUE DE FRANCE. | 12F |
|------------------------------|-----|

Mua tại : *Association Subud de la Région Parisienne*

10, Passage Doisy, Paris 17^e.

HỘI SUBUD VIETNAM



TRUNG-ƯƠNG SAIGON : 306/328, đường HỒNG-THẬP-TỰ

Giờ Latihan : Mỗi ngày từ 17 giờ đến 19 giờ.

Thứ ba và thứ sáu : thêm buổi
Latihan 21 giờ — 21 giờ 30.

Chúa nhật : 18 giờ — 18 giờ 30.

Chi-Hội ĐALẠT : : c/o Ô. Trần-văn-Đàm

64, Hoàng-Diệu.

Giờ Latihan : Thứ ba và thứ bảy : 18g. — 18g.30

Chi - Hội PHƯỚC - TUY

Chi - Hội MỸ - THO

Các nhóm SUBUD tại: Ban-Mê-Thuật, Bắc-Liêu, Bến-Tre, Biên-Hòa, Bình-Dương, Cần-Thơ, Châu-Phú, Gò-Công, Hà-Tiên, Huế, Kiến-Hòa, Mỹ-Tho, Nha-Trang, Ninh-Thuận, Phan-Thiết, Quy-Nhon, Rạch-Giá, Thủ-Đức, Tây-Ninh, Vĩnh-Long, Vũng-Tàu.
(muốn biết địa-chỉ, xin liên-lạc với Văn-phòng Trung-ương).

GIÁ : 10\$00